

# ĐÀO TẠO CÁC CHỨC DANH TƯ PHÁP - NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG ĐỂ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TƯ PHÁP TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

■ TS. PHAN CHÍ HIẾU \*

## 1. Chủ trương của Đảng ta đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng các chức danh tư pháp

Chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ được hình thành do nhiều yếu tố tác động, trong đó hoạt động đào tạo, bồi dưỡng là yếu tố quan trọng. Bởi vậy, Đảng và Nhà nước ta luôn coi việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ trọng tâm trong các giai đoạn phát triển của Cách mạng Việt Nam. Đảng và Nhà nước ta luôn coi việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ trọng tâm trong các giai đoạn phát triển của Cách mạng Việt Nam, nhờ đó, đội ngũ cán bộ, công chức của nước ta, trong đó có đội ngũ cán bộ tư pháp không ngừng lớn mạnh, đáp ứng các nhiệm vụ được giao trong từng thời kỳ. Thể chế hóa đường lối của Đảng, các văn bản pháp luật như Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân, Pháp lệnh Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân, Luật Luật sư, Luật Thi hành án dân sự, Luật Công chứng đều quy định điều kiện bắt buộc để bổ nhiệm các chức danh tư pháp là phải có trình độ cử nhân luật và được đào tạo về nghiệp vụ theo từng chức danh.

Quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các ngành trong khối các cơ quan tư pháp Trung ương đã có nhiều nỗ lực trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ. Năm 1982, Trường Cao đẳng kiểm sát thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao được thành lập với nhiệm vụ đào tạo trình độ cao đẳng kiểm sát và bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm sát cho những người đã được bổ nhiệm kiểm sát viên. Năm 1994, Trường Cán bộ toà án thuộc Toà

án nhân dân tối cao được thành lập lại với nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ của ngành Toà án. Với mục đích nâng cao chất lượng chuyên môn, từng bước tiêu chuẩn hóa đội ngũ các chức danh tư pháp, ngày 11/02/1998, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 34/1998/QĐ-TTg về việc thành lập Trường Đào tạo các chức danh tư pháp thuộc Bộ Tư pháp, có nhiệm vụ đào tạo thẩm phán và các chức danh tư pháp khác. Ngày 12/02/1998, Trường Đào tạo các chức danh tư pháp đã khai giảng lớp đào tạo nguồn thẩm phán đầu tiên ở nước ta, từ đó đặt nền móng cho hoạt động đào tạo nghề cho các chức danh tư pháp một cách chính quy, bài bản ở Việt Nam. Trong thời gian từ năm 2001 đến năm 2004, Trường lần lượt được giao nhiệm vụ đào tạo công chứng viên, luật sư, chấp hành viên, thư ký tòa án.

Ngày nay, sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đang đặt ra cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ những yêu cầu và nhiệm vụ hết sức nặng nề. Báo cáo chính trị tại các kỳ Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định tầm quan trọng của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong việc nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức.

Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng khi đánh giá về những hạn chế, khuyết điểm trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng X đã nhận định: “Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng số lượng, quy mô với nâng cao chất lượng, giữa dạy chữ và dạy người” và “Chương trình, nội dung,

phương pháp dạy và học lạc hậu, đổi mới chậm; cơ cấu giáo dục không hợp lý giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; chất lượng giáo dục toàn diện giảm sút, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá”. Dự thảo Báo cáo chính trị cũng chỉ rõ nhiệm vụ trong thời gian tới là phải: “Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế tri thức”; “Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội”.

Trong lĩnh vực tư pháp, các Nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về Chiến lược cải cách tư pháp, Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đã khẳng định tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh, trong đó chú trọng tới công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp tư pháp theo các chức danh. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 còn chỉ rõ định hướng “mở rộng nguồn để bổ nhiệm vào các chức danh tư pháp, không chỉ là cán bộ trong các cơ quan tư pháp, mà còn là các luật gia, luật sư, nghiên cứu thực hiện cơ chế thi tuyển để chọn người bổ nhiệm vào các chức danh tư pháp”.

## **2. Thực trạng hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp trong thời gian qua**

### **2.1. Những kết quả tích cực**

Hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp ở Việt Nam chính thức bắt đầu từ năm 1998, sau khi Trường Đào tạo các chức danh tư pháp thuộc Bộ Tư pháp được thành lập với chức năng đào tạo thẩm phán và các chức danh tư pháp khác. Trong thời gian

từ năm 2001 đến năm 2004, Trường lần lượt được bổ sung nhiệm vụ đào tạo công chứng viên, luật sư, chấp hành viên, thư ký tòa án. Để thống nhất hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp theo tinh thần của Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 25/02/2004 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 23/2004/QĐ-TTg về việc thành lập Học viện Tư pháp trên cơ sở Trường Đào tạo các chức danh tư pháp. Học viện là cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ Tư pháp, có nhiệm vụ đào tạo nghiệp vụ thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, chấp hành viên, công chứng viên và các chức danh tư pháp khác; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các chức danh tư pháp thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp; nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có chức danh tư pháp.

Trong thời gian 12 năm qua, hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nổi bật như sau:

- Đã đào tạo được một số lượng lớn cán bộ pháp luật, tạo nguồn để bổ nhiệm các chức danh tư pháp cho đất nước, góp phần từng bước tiêu chuẩn hoá đội ngũ cán bộ tư pháp, bổ sung nguồn nhân lực cho các cơ quan tư pháp<sup>1</sup>.

- Đối chiếu với mục đích đào tạo đã xác định là: Trang bị kỹ năng nghề nghiệp cơ bản ban đầu cho người trong diện quy hoạch, bổ nhiệm chức danh tư pháp; cập nhật kiến thức pháp luật mới; tạo điều kiện cho học viên tiếp thu kinh nghiệm nghề nghiệp, làm quen với môi trường công tác và đạo đức nghề nghiệp theo từng chức danh và xét trên bình diện chung thì các khóa đào tạo về cơ bản là đảm bảo chất lượng. Theo đánh giá chung của các cơ quan sử dụng cán bộ, thì các học viên tốt nghiệp được bổ nhiệm chức danh tư pháp đã phát huy tốt kiến thức, kinh nghiệm nghề nghiệp tích lũy từ quá trình đào tạo, tác nghiệp khá chính quy, bài bản, có phương pháp làm việc khoa học, rút ngắn thời gian làm quen với công việc, tự tin hơn trong thực hiện nhiệm vụ

được giao.

- Đội ngũ giảng viên tham gia đào tạo các chức danh tư pháp không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm cho việc thực hiện một nhiệm vụ hoàn toàn mới ở nước ta là đào tạo nghề cho các chức danh tư pháp.

- Chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập tương đối đầy đủ, thường xuyên được rà soát, chỉnh lý, bổ sung và ngày càng phù hợp hơn với yêu cầu đào tạo nghề.

- Phương pháp đào tạo cơ bản phù hợp với tính chất đào tạo nghề, chú trọng rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp thông qua việc giải quyết hồ sơ vụ án (giải quyết tình huống), diễn án đóng vai và thực tập nghề tại các cơ quan tư pháp, các tổ chức hành nghề tư pháp.

## **2.2. Một số hạn chế, bất cập và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp thời gian qua còn có những vướng mắc và hạn chế, nổi lên như sau:

- Số lượng cán bộ được các cơ quan cử đi đào tạo chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế; từ năm 2008, Viện kiểm sát nhân dân tối cao không cử người theo học. Năm 2010, Tòa án nhân dân tối cao cũng chính thức yêu cầu được đào tạo riêng thẩm phán.

- Chất lượng của một số khóa đào tạo chưa đồng đều, nhất là so với yêu cầu các cơ quan sử dụng cán bộ đặt ra; chưa có cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các ngành hữu quan trong việc đánh giá chất lượng đào tạo. Việc trang bị kiến thức nghề nghiệp chuyên sâu, kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế cho học viên còn hạn chế.

- Đội ngũ giảng viên còn mỏng về số lượng, một số giảng viên cơ hữu (giảng viên thuộc biên chế của Học viện) chưa kinh qua các chức danh tư pháp nên còn hạn chế về kỹ năng hành nghề, trong khi đó một số giảng viên kiêm chức lại hạn chế về phương pháp sư phạm, không chủ động về thời gian tham gia

giảng dạy. Việc thực hiện phương pháp đào tạo nghề với những đặc thù riêng chưa được đều khắp ở tất cả các giảng viên, nhất là các giảng viên kiêm chức, vì vậy, việc áp dụng phương pháp đào tạo nghề chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- Một số nội dung trong chương trình, giáo trình, tài liệu còn ít tính kỹ năng; việc rèn luyện nghề theo hướng “cầm tay, chỉ việc” chưa cao. Việc tiếp cận với các hồ sơ vụ án đã được xét xử trong thực tế để biên tập lại thành hồ sơ tình huống phục vụ việc giảng dạy, học tập còn gặp nhiều khó khăn.

- Hoạt động thực tập của học viên các khóa đào tạo thẩm phán, kiểm sát viên (trong thời gian Viện kiểm sát nhân dân tối cao còn cử cán bộ đi học) tại các cơ quan tòa án, viện kiểm sát chưa thực sự hiệu quả; học viên đi thực tập chủ yếu là quan sát hoặc nghiên cứu hồ sơ các vụ việc đã xét xử, chứ chưa được trực tiếp tiến hành các hoạt động tố tụng theo chức danh; chưa có sự hướng dẫn chủ động, tích cực từ các thẩm phán, kiểm sát viên giỏi đang công tác tại các cơ quan tiếp nhận thực tập.

- Hoạt động đào tạo chưa thực sự gắn với việc bố trí, sử dụng cán bộ. Việc bồi dưỡng cán bộ tư pháp chưa được thực hiện thường xuyên, chưa bài bản, chính quy nên hiệu quả không cao.

Công tác đào tạo các chức danh tư pháp còn những hạn chế, bất cập như nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nổi lên như sau:

**Một là:** Chất lượng đầu vào để đào tạo các chức danh tư pháp còn thấp, không đồng đều. Đối tượng theo học một số chức danh (như: Thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên) chỉ giới hạn trong phạm vi những người đang trong biên chế nhà nước, chưa thực hiện được việc tuyển sinh rộng rãi để lựa chọn người thực sự có năng lực vào đào tạo nguồn để bổ nhiệm các chức danh tư pháp<sup>2</sup>.

**Hai là:** Do thời gian khóa học ngắn<sup>3</sup> nên chỉ có thể trang bị những kỹ năng cơ bản ban đầu, chưa có điều kiện trang bị các kỹ năng chuyên sâu cũng như

các kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho học viên.

**Ba là:** Các bộ, ngành hữu quan còn chưa có sự thống nhất trong nhận thức về tầm quan trọng của việc đào tạo chung các chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong một cơ sở đào tạo. Bởi vậy, sự phối kết hợp giữa các bộ, ngành hữu quan trong công tác đào tạo các chức danh tư pháp chưa tương xứng với tiềm năng của các ngành, cũng như nhu cầu của hoạt động đào tạo. Chưa có cơ chế phối hợp chính thức và hiệu quả giữa các bộ, ngành trong hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp.

### **3. Một số đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo các chức danh tư pháp**

Năm 2011 và giai đoạn 2011 - 2015 là giai đoạn hết sức quan trọng của nước ta. Đây sẽ là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và Chiến lược phát triển phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020. Đây cũng là giai đoạn đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 48 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Trong các Nghị quyết này đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp trong sạch, vững mạnh, trong đó hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp được coi là giải pháp trọng tâm. Trong bối cảnh đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ pháp luật nói chung, cán bộ tư pháp nói riêng lại càng có vai trò quan trọng.

Để tạo chuyển biến mạnh trong hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp, góp phần cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao cho các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà công cuộc cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đang đặt ra, cần mạnh dạn đổi mới mô hình đào tạo các chức danh tư pháp,

đồng thời phải áp dụng đồng bộ các giải pháp, nhất là những giải pháp mang tính đột phá.

Qua nghiên cứu các văn kiện của Đảng liên quan đến công tác tư pháp, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tư pháp, chúng tôi mạnh dạn đề xuất một số kiến nghị sau đây:

**Thứ nhất,** kiên định chủ trương coi giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu trong việc giải quyết “điểm nghẽn” về nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ việc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn phát triển mới. Trong lĩnh vực tư pháp, pháp luật cũng cần phải xác định đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực vừa là mục tiêu, vừa là giải pháp cơ bản để xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, pháp luật trong sạch, vững mạnh, đủ sức đảm đương những yêu cầu, nhiệm vụ mà công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, quá trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp và pháp luật đang đặt ra.

Các văn kiện trình Đại hội Đảng XI cũng cần đánh giá cụ thể hơn về quan hệ biện chứng giữa chất lượng hoạt động tư pháp, pháp luật với việc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, từ đó khẳng định sự cần thiết phải xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, pháp luật trong sạch, vững mạnh với giải pháp trọng tâm là đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ này.

**Thứ hai,** tiếp tục khẳng định tầm quan trọng của việc đào tạo chung 3 chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong một cơ sở đào tạo như các Nghị quyết số 08-NQ/TW; số 49-NQ/TW đã định hướng. Việc đào tạo chung thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong một cơ sở đào tạo là chủ trương lớn của Bộ Chính trị đã được thể hiện trong Nghị quyết số 08-NQ/TW. Để công tác đào tạo các chức danh tư pháp đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 49-NQ/TW còn chủ trương xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn về đào tạo các

chức danh tư pháp.

Việc thống nhất đầu mối đào tạo các chức danh tư pháp vào một cơ sở đào tạo sẽ tập trung được nguồn lực từ giảng viên, giáo trình, tài liệu đến cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nên tiết kiệm được kinh phí so với đào tạo riêng ở nhiều cơ sở khác nhau. Với quy mô đào tạo như hiện nay (khoảng 500 học viên thẩm phán, 300 học viên kiểm sát viên hàng năm) thì việc đào tạo riêng trong các cơ sở đào tạo khác nhau là không hiệu quả về kinh tế.

Kinh nghiệm xây dựng các cơ sở đào tạo luật ở nước ta cho thấy, để tập trung năng lực đào tạo, năm 1979, Chính phủ đã sáp nhập các Trường Cao đẳng Pháp lý, Trường Trung cấp Pháp lý, Trường Cán bộ Tòa án, Khoa Luật Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội để thành lập Trường Đại học Pháp lý đầu tiên của Việt Nam. Sau đó, khi đủ lực và theo nhu cầu xã hội mới tách thành các Trường Luật độc lập và các Khoa Luật thuộc các trường đại học.

Kinh nghiệm một số nước cho thấy, việc đào tạo chung thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong một cơ sở đào tạo còn tạo điều kiện trang bị mặt bằng kiến thức chung về chuyên môn, nghiệp vụ cho thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư để họ thống nhất với nhau khi cùng tham gia vào một vụ việc, tạo điều kiện xét xử nhanh chóng, chính xác, chuyên nghiệp hơn. Đặc biệt, ở nước ta, việc đào tạo chung ba chức danh còn tạo cơ sở thực hiện chủ trương trong các Nghị quyết của Đảng về việc mở rộng tranh tụng tại Tòa án; mở rộng nguồn bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên từ luật sư, góp phần phục vụ việc luân chuyển giữa các chức danh tư pháp.

**Thứ ba**, từng bước đổi mới mô hình đào tạo hiện nay bằng cách tổ chức thí điểm tiến tới thi tuyển rộng rãi trong phạm vi toàn quốc với đối tượng dự thi là những người đã có bằng cử nhân luật (không nhất thiết đang ở trong biên chế các cơ quan tư pháp) để đào tạo nguồn bổ nhiệm các chức danh tư pháp.

Việc tuyển sinh rộng rãi và đào tạo chung trong

một chương trình có những ưu điểm sau đây:

- Việc tuyển sinh rộng rãi trong phạm vi toàn quốc với đối tượng dự thi là những người đã có bằng cử nhân luật sẽ tạo điều kiện lựa chọn được những người thực sự giỏi về chuyên môn, có tâm huyết với nghề nghiệp để đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có trình độ cao làm nguồn bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư và các chức danh tư pháp khác;

- Trong mô hình này, việc đào tạo nghiệp vụ sẽ được tiến hành trước khi tuyển dụng vào biên chế tòa án, viện kiểm sát, nhờ đó những người được quy hoạch bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên có điều kiện tiến hành các hoạt động nghề nghiệp một cách bài bản, chính quy ngay từ ban đầu và sẽ rút ngắn được thời gian làm quen với công việc. Bên cạnh đó, việc đào tạo nghiệp vụ trước khi tuyển dụng sẽ góp phần tiết kiệm các khoản chi ngân sách cho hoạt động đào tạo, phù hợp với xu hướng xã hội hóa hoạt động giáo dục, đào tạo hiện nay.

**Thứ tư**, đẩy mạnh hoạt động bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng hành nghề theo từng chức danh cho những người đã được bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, chấp hành viên, công chứng viên... Việc bồi dưỡng phải được thực hiện theo định kỳ và phải coi đây là một điều kiện bắt buộc để tái bổ nhiệm hoặc tiếp tục gia hạn giấy phép hành nghề □

---

1. Học viện đã đào tạo được hơn 20.000 học viên với các chức danh thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư, chấp hành viên, công chứng viên, thư ký tòa án và cán bộ làm công tác lý lịch tư pháp.

2. Theo số liệu thì đối với các lớp đào tạo nghiệp vụ xét xử trung bình có khoảng 40% học viên tốt nghiệp cử nhân luật hệ chính quy, còn lại 60% học viên tốt nghiệp các hệ đào tạo tại chức, chuyên tu, mở rộng, từ xa.

3. Thời gian đào tạo thẩm phán, kiểm sát viên là 12 tháng; đào tạo luật sư, chấp hành viên, công chứng viên là 6 tháng.